Stt	Mã SV	Họ lót	Tên	Phái	Ngày sinh	Mã đợt	Kết quả	Mã lớp	Mã khoa	Năm thứ	ĐTBHK	ĐTB Hệ 4	ĐTBTL HK	ĐTBTL Hệ 4	TCĐK HK	TC TL	TC đạt	Tên khoa
1	N171294	Mạch Vạn	Đức	0	29/06/1997	1_20171	Cảnh Cáo	K23N01	NN	1	0.00	0.00			16	0	0	Ngoại Ngữ
2	N171296	Lê Thành	Nam	0	29/03/1994	1_20171	Cảnh Cáo	K23N01	NN	1	0.00	0.00			16	0	0	Ngoại Ngữ
3	N171464	Nguyễn Thị Thanh	Thy	1	15/09/1999	1_20171	Cảnh Cáo	K23N03	NN	1	3.66	0.75	3.66	0.75	16	10	10	Ngoại Ngữ
4	N171538	Phạm Trung	Tính	0	25/01/1999	1_20171	Cảnh Cáo	K23N06	NN	1	0.00	0.00			16	0	0	Ngoại Ngữ
5	N171582	Võ Thanh	Hùng	0	27/02/1997	1_20171	Cảnh Cáo	K23N06	NN	1	1.14	0.25	1.14	0.25	16	4	4	Ngoại Ngữ
6	N171776	Ngùy Quí	Toàn	0	30/01/1997	1_20171	Cảnh Cáo	K23N07	NN	1	2.98	0.75	2.98	0.75	16	6	6	Ngoại Ngữ
7	N171801	Nguyễn Phương Mai	Thanh	1	27/11/1999	1_20171	Cảnh Cáo	K23N01	NN	1	2.34	0.13	2.34	0.13	16	2	2	Ngoại Ngữ
8	N173253	Nguyễn Phước	Thịnh	0	19/02/1995	1_20171	Cảnh Cáo	K23N01	NN	1	0.00	0.00			16	0	0	Ngoại Ngữ
9	N173333	Nguyễn Thị Thu	Uyên	1	03/05/1999	1_20171	Cảnh Cáo	K23N03	NN	1	2.49	0.75	2.49	0.75	16	8	8	Ngoại Ngữ
10	N173587	Huỳnh Đan	Thanh	1	21/11/1998	1_20171	Cảnh Cáo	K23N09	NN	1	1.16	0.00	1.16	0.00	16	0	0	Ngoại Ngữ
11	N173618	Mai Nguyễn Bảo	Trâm	1	13/07/1999	1_20171	Cảnh Cáo	K23N08	NN	1	0.00	0.00			16	0	0	Ngoại Ngữ
12	N174346	Nguyễn Bình	Dương	0	24/01/1999	1_20171	Cảnh Cáo	K23N05	NN	1	0.00	0.00			16	0	0	Ngoại Ngữ
13	N174500	Đinh Nguyễn Bảo	Hà	1	27/08/1999	1_20171	Cảnh Cáo	K23N10	NN	1	0.00	0.00			16	0	0	Ngoại Ngữ
14	N174513	Nguyễn Thu	Hà	1	02/04/1999	1_20171	Cảnh Cáo	K23N03	NN	1	4.10	0.75	4.10	0.75	16	10	10	Ngoại Ngữ
15	N174892	Bùi Thị Mỹ	Huyền	1	09/10/1999	1_20171	Cảnh Cáo	K23N02	NN	1	1.43	0.25	1.43	0.25	16	2	2	Ngoại Ngữ
16	N175365	Hoàng Lê Diệu	Ly	1	12/02/1999	1_20171	Cảnh Cáo	K23N09	NN	1	0.00	0.00			16	0	0	Ngoại Ngữ
17	N176051	Trần Thị Ngọc	Như	1	06/05/1999	1_20171	Cảnh Cáo	K23N07	NN	1	0.00	0.00	0.00	0.00	16	0	0	Ngoại Ngữ
18	N176230	Huỳnh Hoàng Thanh	Phương	1	25/10/1999	1_20171	Cảnh Cáo	K23N02	NN	1	0.00	0.00			10	0	0	Ngoại Ngữ
19	N176790	Trịnh Văn	Thuận	0	28/06/1997	1_20171	Cảnh Cáo	K23N01	NN	1	0.00	0.00			16	0	0	Ngoại Ngữ
20	N177308	Nguyễn Hoàng Minh	Trúc	1	05/11/1999	1_20171	Cảnh Cáo	K23N05	NN	1	1.98	0.50	1.98	0.50	16	4	4	Ngoại Ngữ
21	N17L149	Lương Mỹ	Duyên	1	18/05/1999	1_20171	Cảnh Cáo	K23N08	NN	1	1.70	0.38	1.70	0.38	16	4	4	Ngoại Ngữ